

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 04, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 546/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc thông qua Đồ án điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 4, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 4444/SXD-QH ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc đồ án Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 04, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá (kèm theo Tờ trình số 1788/TTr-BQLKKTNS&KCN ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 04, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá, với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, diện tích lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch: Thuộc địa giới hành chính các xã: Tân Trường, Tùng Lâm và Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- Ranh giới được giới hạn như sau: Phía Bắc và Đông Bắc giáp Khu công nghiệp số 03, phía Tây giáp đường sắt cao tốc theo quy hoạch, phía Đông Nam giáp Khu công nghiệp số 05;
- Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch: khoảng 420 ha.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018;
- Xây dựng khu công nghiệp hiện đại với cơ sở hạ tầng đồng bộ, phân khu chức năng hợp lý làm cơ sở thu hút đầu tư và quản lý xây dựng theo quy hoạch;
- Tăng tỷ lệ lao động công nghiệp, góp phần quan trọng vào việc chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn.

3. Tính chất: Là khu công nghiệp đa ngành, ưu tiên loại hình công nghiệp phụ trợ, cơ khí chế tạo, vật liệu xây dựng...

4. Quy mô lao động: Dự báo lao động khu công nghiệp khoảng 11.500 người.

5. Cơ cấu và chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

Khu vực lập quy hoạch có tổng diện tích 420,0 ha; cơ cấu và chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất như sau:

5.1. Đất quy hoạch khu công nghiệp: Diện tích 361,15 ha, trong đó:

a) Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp: Diện tích 261,62 ha, chiếm 72,44%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 60%; tầng cao công trình tối đa 05 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 2,80 lần.

b) Đất công trình dịch vụ, tiện ích công cộng: Diện tích 9,08 ha, chiếm 2,51%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 35%; tầng cao công trình tối đa 5 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,75 lần.

c) Đất công trình hạ tầng kỹ thuật: Diện tích 8,81 ha, chiếm 2,44%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 35%; tầng cao công trình tối đa 03 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,05 lần.

d) Đất cây xanh: Diện tích 45,06 ha, chiếm 12,48%.

e) Đất giao thông: Diện tích 36,58 ha, chiếm 10,13%.

5.2. Đất ngoài khu công nghiệp: Diện tích 58,85 ha, trong đó:

a) Đất hành lang đường Nghi Sơn - Bãi Trành, đường vào mỏ sét Trường Lâm, đường phía Tây khu công nghiệp và tuyến đường sắt Bắc Nam: Diện tích 41,93 ha.

b) Đất hành lang sông Thạch Luyện: Diện tích 13,51 ha.

c) Đất hành lang đường điện 110 kV: Diện tích 2,15 ha.

d) Đất hành lang băng tải xi măng: Diện tích 1,26 ha.

6. Tổ chức không gian

Khu công nghiệp được chia thành các khu chức năng chính như sau.

6.1. Nhà máy, xí nghiệp: quy hoạch phân lô các lô đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp linh hoạt, có thể ghép nối nhiều lô đất để đáp ứng yêu cầu xây dựng của các nhà máy có quy mô lớn.

6.2. Công trình dịch vụ, tiện ích công cộng: Văn phòng điều hành, cơ quan quản lý, cơ sở lưu trú, các công trình dịch vụ thương mại và trưng bày sản phẩm, trụ sở đội PCCC, trung tâm văn hóa thể thao... được bố trí tiếp giáp tuyến đường Nghi Sơn - Bãi Trành đấu nối lên đường cao tốc Bắc Nam nhằm tạo điểm nhấn kiến trúc và thuận tiện cho các hoạt động quản lý điều hành của khu công nghiệp.

6.3. Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật: Trạm điện, xử lý nước thải... được bố trí cạnh đường các tuyến đường giao thông thuận lợi cho việc đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu công nghiệp.

6.4. Cây xanh: Cây xanh tập trung kết hợp với khu dịch vụ, điều hành, sông Thạch Luyện được bố trí nằm phía Đông khu công nghiệp tạo không gian xanh lớn tăng hiệu quả về cảnh quan cho khu công nghiệp; các dải cây xanh cách ly bố trí phía Bắc, dọc theo tuyến đường sắt Bắc Nam và xung quanh các khu hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn cách ly với môi trường xung quanh.

6.5. Giao thông: Hệ thống giao thông trực chính khu công nghiệp được thiết kế theo hướng Bắc Nam, thuận lợi kết nối từ các lô đất công nghiệp ra tuyến giao thông đối ngoại nằm phía Bắc và phía Nam khu công nghiệp.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch san nền

- Cao độ nền được khống chế tối thiểu +4.0 m; cập nhật cao độ thiết kế các tuyến đường Nghi Sơn - Bãi Trành, đường vào mỏ sét Trường Lâm, kè sông Thạch Luyện đã được đầu tư xây dựng để đảm bảo khả năng kết nối, tiếp cận thuận lợi.

- Hướng dốc chính là hướng Đông Bắc - Tây Nam, cao độ thấp nhất là 4.0 m, cao nhất là 7.9 m.

7.2. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa khu công nghiệp là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, được thiết kế tự chảy, chu kỳ tính toán là 10 năm, sử dụng cống tròn từ D600 - D1200.

- Bố trí tuyến mương hở $B_{đáy} = 2,0$ m; $B_{mặt} = 10,0$ m; $H = 2,0$ m để thu đón nước cho khu vực phía Tây khu công nghiệp (xã Tân Trường) và bố trí 02 tuyến mương hở dọc theo tuyến đường sắt Bắc Nam để thu đón nước cho khu công nghiệp (tận dụng 03 cầu đường sắt để thoát nước từ Tây sang Đông).

- Sử dụng các cống ngang trên đường vào mỏ sét Trường Lâm để dẫn nước về đầm Thượng Hòa và tận dụng các cửa cống thoát ra sông Thạch Luyện hiện có để đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực phía Đông khu công nghiệp.

7.3. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đối ngoại: Hệ thống giao thông khu công nghiệp được kết nối ra 02 tuyến đường phía Bắc và phía Nam, gồm: Đường Nghi Sơn - Bãi

Tránh phía Bắc khu công nghiệp và đường vào mỏ sét Trường Lâm phía Nam khu công nghiệp.

b) Giao thông đối nội: Hệ thống giao thông khu công nghiệp được chia thành 07 mặt cắt với quy mô mặt cắt ngang từ 17,5 m đến 45,0 m, được tính toán phù hợp về số lượng và bề rộng các làn xe, đảm bảo lưu lượng, vận tốc của các phương tiện tham gia. Hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo khả năng bố trí hệ thống đường dây, đường ống, tuynen...

7.4. Quy hoạch cấp nước

- Nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp: $Q = 34.700 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.
- Nguồn nước cấp cho khu công nghiệp được lấy từ Nhà máy nước đặt tại hồ Quế Sơn.

- Mạng lưới cấp nước cho khu công nghiệp là mạng mạch vòng kết hợp mạng cụt cấp nước cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, cứu hỏa và mọi nhu cầu khác với tuyến chính đường kính ống cấp nước từ D110 - D160. Đường ống cấp nước chạy dọc theo các tuyến đường giao thông và đi ngầm dưới vỉa hè. Trên các ống cấp nước chính sẽ đặt các trụ cứu hỏa, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100 - 150 m.

7.5. Quy hoạch cấp điện

- Nhu cầu cấp điện cho khu công nghiệp là 273 MVA.
- Nguồn điện: cấp từ trạm biến áp 110kV đặt tại khu công nghiệp số 5 và dự kiến cấp nguồn bổ sung từ trạm 220 kV Đồng Vàng cho giai đoạn sau năm 2025 (theo Quy hoạch Điện VIII).

- Mạng lưới trung áp: gồm các tuyến 22 kV được quy hoạch ngầm trong các tuynen kỹ thuật đi dọc trục đường giao thông, dải cây xanh cách ly lấy điện từ các Trạm biến áp 22/0,4 kV cấp cho các phụ tải. Mạng lưới điện trung áp quy hoạch mạng lưới vòng. Các Trạm biến áp 22/0,4 kV được bố trí phù hợp trong từng khu.

- Lưới điện chiếu sáng: đường dây hạ áp cấp điện chiếu sáng trong là hệ thống cáp ngầm 0,4 kV đi dọc vỉa hè, giải phân cách đường giao thông.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước thải:

- Nhu cầu xử lý nước thải cho khu công nghiệp là $28.400 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

- Hệ thống thoát nước thải riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa để thu gom toàn bộ lưu lượng nước thải trong khu công nghiệp. Nước thải được xử lý triệt để đảm bảo đạt chất lượng đầu ra theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải cho khu công nghiệp với công suất: 29.000 m³/ngđ.

- Mạng lưới đường ống: sử dụng cống có đường kính D300 - D400 thu gom toàn bộ nước thải về các trạm xử lý. Mạng lưới đường ống quy hoạch tuân thủ các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành cũng như các yêu cầu và nguyên tắc vạch tuyến mạng lưới.

b) Vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn được thu gom về các khu vực tập kết, thông qua các xe chuyên dụng thu gom vận chuyển về khu xử lý chất thải tập trung tại xã Trường Lâm.

- Tổng lượng chất thải rắn trong khu công nghiệp: 81,4 tấn/ngđ.

7.7. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

a) Mạng điện thoại cố định, Internet cố định: xây dựng các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông từ trạm trung tâm về trạm vệ tinh trong khu vực lập quy hoạch.

b) Mạng thông tin di động: xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông. Phạm vi bán kính phủ sóng của 01 trạm từ 300 - 500 m, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ thông tin di động băng thông rộng tốc độ cao, dự kiến trong khu vực cần bố trí 06 vị trí để xây dựng cột ăng ten.

c) Mạng truyền dẫn: mạng cáp được xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực. Hệ thống cáp chính được bố trí đi trong ống nhựa PVC đường kính D110, những đoạn qua đường dùng ống thép hoặc ống nhựa chịu lực

8. Đánh giá môi trường chiến lược

8.1. Tác động môi trường khi thực hiện quy hoạch

Các mục tiêu quy hoạch được xây dựng phù hợp với các vấn đề và mục tiêu môi trường để tạo dựng một khu công nghiệp phát triển bền vững về môi trường. Khi thực hiện quy hoạch có 2 tác động xảy ra đó là khi thi công và khi khu công nghiệp đi vào hoạt động.

a) Tác động đến môi trường đất: hoạt động đào đắp, nạo vét san nền làm thay đổi tính chất cơ lý của đất, thay đổi dòng chảy của khu vực. Hoạt động công nghiệp sẽ phát sinh chất thải, nước thải ra môi trường nước, đất, không khí.

b) Tác động đến môi trường nước: nước thải do quá trình sản xuất và sinh hoạt của công nhân. Các hoạt động san nền làm thay đổi cấu trúc mặt phủ, thay đổi chế độ thủy văn (khả năng giữ nước, thời gian tập trung nước về cuối nguồn).

c) Tác động đến môi trường không khí, tiếng ồn: khí thải do các hoạt động sản xuất; khí thải từ các hoạt động giao thông vận tải; hoạt động của khu công nghiệp sẽ tác động rất mạnh đến môi trường không khí, tiếng ồn khu vực.

d) Tác động đến môi trường CTR: lượng CTR lớn qua các hoạt động sản xuất công nghiệp sẽ gây áp lực cho hệ thống vận chuyển, phát sinh nguy cơ ô nhiễm dọc tuyến đường ra khu xử lý tập trung.

đ) Tác động đến kinh tế - xã hội: vấn đề tập trung một lượng lớn lao động cũng đặt ra các vấn đề về kiểm soát an ninh trật tự, an toàn lao động, dịch bệnh.

8.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục

a) Lồng ghép mục tiêu bảo vệ môi trường trong các định hướng quy hoạch: đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước trong khu công nghiệp cũng như từng nhà máy. Phân nhóm theo mức độ ô nhiễm các xí nghiệp sản xuất để bố trí các cụm nhà máy gần nhau, có giải pháp thích hợp cho từng cụm. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b) Bảo vệ môi trường đất: quá trình nạo vét, san nền phải được tiến hành đồng bộ, đúng kỹ thuật, tránh sụt lún khi xây dựng công trình. Sau khi san nền hoàn thành phải trồng cây, phủ mặt những vị trí dự định bố trí cây xanh, khu đất chưa sử dụng. Xử lý triệt để nước thải, CTR tránh gây ô nhiễm thứ cấp.

c) Bảo vệ môi trường nước: thu gom và xử lý triệt để nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường. Không xả nước thải chưa xử lý hoặc nước thải xử lý chưa đạt tiêu chuẩn ra nguồn tiếp nhận.

d) Bảo vệ môi trường không khí: khống chế ô nhiễm ngay tại nguồn phát sinh ra chất thải, coi vận hành và quản lý các thiết bị, máy móc cũng như quá trình công nghệ sản xuất là một biện pháp để khống chế ô nhiễm môi trường không khí. Thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm hạn chế ô nhiễm tại các nhà máy. Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy và khu công nghiệp.

đ) Giảm thiểu CTR: thực hiện phân loại CTR tại nguồn và mô hình sản xuất sạch với từng nhà máy, từng cụm nhà máy, giảm thiểu lượng CTR phát

sinh. Điểm tập trung CTR phải được kiểm soát về môi trường chặt chẽ, đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi các nguy cơ ngập úng, có mái che, tường bao, nền được chống thấm để tránh ảnh hưởng về cảnh quan và môi trường không khí.

e) Giảm thiểu ảnh hưởng kinh tế - xã hội: khi khu công nghiệp triển khai, hoạt động sẽ ảnh hưởng đến tất cả các hộ dân, doanh nghiệp đang sinh sống trong khu vực. Cần tính toán các phương án tái định cư, công tác đền bù phải được tiến hành thỏa đáng. Đào tạo nghề cho những người có nhu cầu, ưu tiên bố trí việc làm cho người trong diện giải tỏa vào làm việc trong khu công nghiệp.

f) Xây dựng kế hoạch quản lý, quan trắc, giám sát tác động môi trường.

8.3. Phòng, chống thiên tai

- Thực hiện tốt công tác quản lý, không để lấn chiếm hành lang bảo vệ, đảm bảo khả năng tiêu thoát, thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông lòng dẫn các tuyến kênh, mương thoát nước chính.

- Tăng cường năng lực chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tuyên truyền, giáo dục cộng đồng, đầu tư công tác cảnh báo.

- Tăng cường năng lực cho cộng đồng về giảm nhẹ thiên tai.

9. Bố trí tái định cư, nhà ở cho người lao động và di dời mỏ mả

9.1. Bố trí tái định cư

Khi thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp phải đồng thời thực hiện dự án khu tái định cư, đảm bảo hoàn thành xây dựng khu tái định cư trước khi thực hiện di chuyển các hộ dân. Dự kiến bố trí 03 khu tái định cư để phục vụ giải phóng mặt bằng khi thực hiện dự án, bao gồm:

- Đối với xã Tùng Lâm: Bố trí tái định cư vào một phần lô đất ở liền kề (Kí hiệu CL12) thuộc Khu dân cư Tùng Lâm, với diện tích khoảng 3.000 m²;

- Đối với xã Trường Lâm: Bố trí tái định cư vào một phần lô đất ở mới (Kí hiệu DCM11) thuộc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 11, diện tích khoảng 1.500 m²;

- Đối với xã Tân Trường: Bố trí tái định cư vào một phần các ô đất ở liền kề thuộc Khu dân cư Tân Trường, với diện tích khoảng 20 ha.

9.2. Bố trí nhà ở cho chuyên gia, công nhân

Vị trí khu nhà ở cho chuyên gia, công nhân dự kiến bố trí tại Khu dân cư Tùng Lâm với diện tích khoảng 4,0 ha.

9.3. Phương án di dời mỏ mả

Mỏ mả nằm trong Khu công nghiệp số 04 sẽ được di dời đến nghĩa trang tập trung của Khu kinh tế Nghi Sơn tại sườn núi Lâm Động, phường Xuân Lâm và phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn. Khi hình thành khu nghĩa trang phía Nam Khu kinh tế Nghi Sơn thì mỏ mả còn lại trong Khu công nghiệp số 4 sẽ được di dời về khu nghĩa trang này.

10. Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch phân khu xây dựng

Ban hành Quy định quản lý theo Đồ án Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 04, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa kèm theo quyết định phê duyệt đồ án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và UBND thị xã Nghi Sơn tổ chức công bố, công khai nội dung quy hoạch phân khu xây dựng chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt; tổ chức kêu gọi đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng được duyệt theo quy định.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ Quy hoạch phân khu xây dựng cho Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và chính quyền địa phương làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng được duyệt.

2. Ủy ban nhân dân thị xã Nghi Sơn có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và các cơ quan liên quan kiểm tra và quản lý quy hoạch theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 04, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bố trí đủ các quỹ đất nhà ở (để bố trí nhà ở xã hội, tái định cư) phục vụ người dân lao động làm việc khu công nghiệp và người dân bị ảnh hưởng.

3. Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa đăng tải nội dung phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy

hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach.xaydung.gov.vn>), chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt.

4. Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H7.(2024)QDPDQHPK KCN số 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm